

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 9 - 2022
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Oai Bốn và bà Trần Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn La, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị L, sinh năm 2002; ĐKKHKT: Thôn Q, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Lưu Văn D, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trịnh Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Lưu Văn D đăng ký kết hôn ngày 26/5/2020 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T. Trước khi đăng ký kết hôn, anh chị chung sống với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh D mãi chơi, không quan tâm hay có trách nhiệm đến gia đình, tháng 9/2021 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở tổ dân phố Đ, thị trấn H, từ đó đến nay anh chị sống ly thân, không ai có trách nhiệm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn và không thể hàn gắn được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Lưu Anh Th, sinh ngày 04/8/2019 và Lưu Khánh A, sinh ngày 14/7/2021, hiện cháu Th đang ở cùng anh D, cháu A đang ở cùng chị. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải

quyết cho chị tiếp tục nuôi cháu A, anh D tiếp tục nuôi cháu Th, chị và anh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận như chị L trình bày về quá trình chung sống, thời điểm ly thân. Anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng tình cảm vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn chị L.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh thừa nhận và thống nhất với quan điểm của chị L. Ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Th, chị L tiếp tục nuôi cháu A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị L, cho chị L được ly hôn anh Lưu Văn D; Giao cho chị L tiếp tục nuôi cháu A, anh D tiếp tục nuôi cháu Th, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Chị L phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trịnh Thị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lưu Văn D; anh D có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị L và anh Lưu Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 9/2021 anh chị sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng anh chị không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, tại phiên tòa anh D xác định tình cảm không còn nhưng vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con, chị L kiên quyết xin ly hôn. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của chị L và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L ly hôn anh D là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị L và anh D xác định vợ chồng có 02 con chung. Ly hôn, anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho anh D nuôi

cháu Th, chị L nuôi cháu A; chị L, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Trịnh Thị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Trịnh Thị L được ly hôn anh Lưu Văn D.

2. Giao cho anh Lưu Văn D tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lưu Anh Th, sinh ngày 04/8/2019; chị Trịnh Thị L tiếp tục nuôi cháu Lưu Khánh A, sinh ngày 14/7/2021. Chị L, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Chị Trịnh Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0000185, ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

